

Số: /BC-UBND

Ba Động, ngày 29 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 – 2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Công văn số 796/UBND, ngày 21/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện về tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 – 2025 và định hướng đến năm 2030. UBND xã Ba Động báo cáo kết quả triển khai thực hiện, như sau:

Phần thứ nhất

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, CÔNG TÁC TRIỂN KHAI KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

Ba Động là một trong những xã nằm ở phía Đông và là cửa ngõ vào huyện Ba Tơ. Địa giới hành chính phân bổ đan xen nhau nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa bàn xã chia thành 04 thôn, có 01 cụm công nghiệp, 01 công trình Thủy điện Sông Liên, 01 cây xăng chủ yếu nằm trên trục Quốc lộ 24 dài khoảng 07 km. Là địa bàn giáp ranh với các xã trong và ngoài huyện. Đây là điều kiện để phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Trước tình hình trên, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, Đảng ủy xã và sự hỗ trợ nghiệp vụ của Công an huyện Ba Tơ, UBND xã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đã đề ra. Nền tình hình an ninh, trật tự được giữ vững ổn định, các loại tội phạm và tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi. Công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động sâu rộng trong quần chúng Nhân dân.

2. Tình hình tội phạm

- Tình hình tội phạm trên địa bàn có những diễn biến phức tạp, đặc biệt là các loại tội phạm, như: Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích.

- Đối với các loại tội phạm cụ thể:

+ Nhóm tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia: không xảy ra (*không tăng, không giảm so với giai đoạn 1*).

+ Tội phạm xâm phạm trật tự xã hội: xảy ra tổng số 12 vụ (*giai đoạn 1: 03 vụ, giai đoạn 2: 09 vụ, tăng 06 vụ so với giai đoạn 1*).

+ Tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu: xảy ra 01 vụ (*tăng 01 vụ so với giai đoạn 1*).

+ Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm: xảy ra 03 vụ (*tăng 03 vụ so với giai đoạn 1*).

+ Tội phạm về ma túy: không xảy ra (*không tăng, không giảm so với giai đoạn 1*).

+ Tội phạm mua bán người: không xảy ra (*không tăng, không giảm so với giai đoạn 1*).

+ Tội phạm sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng để hoạt động phạm tội: không xảy ra (*không tăng, không giảm so với giai đoạn 1*).

- Trong giai đoạn 1 (*từ ngày 15/6/2016 đến ngày 14/12/2020*) tội phạm xảy ra chủ yếu là tội phạm Cướp tài sản (01 vụ), Cố ý gây thương tích (02 vụ, do mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân).

- Trong giai đoạn 2 (*từ ngày 15/12/2020 đến ngày 29/5/2025*) tội phạm chủ yếu là Trộm cắp tài sản (03 vụ), Cố ý gây thương tích (04 vụ, do mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân).

II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động để chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, trọng tâm là: Quyết định số 940/QĐ-UBND, ngày 31/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 – 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2224/QĐ-UBND, ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 – 2025 và định hướng đến năm 2030; tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, nhất là các chương trình phòng, chống tội phạm, cụ thể như: Phát động phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa, giáo dục người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư; phòng, chống tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia; chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội; phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên; phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch...

Căn cứ các văn bản hướng dẫn, UBND xã đã tổ chức xây dựng các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình hành động của Đảng và chính quyền các cấp hàng năm để tổ chức thực hiện tại địa phương.

- Lãnh đạo UBND xã đã tập trung chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ, tỉnh, huyện nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; trong đó đã xác định rõ vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, góp phần thực hiện thành công mục tiêu giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, MỤC TIÊU NÊU TRONG CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo, triển khai thực hiện

UBND xã chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp, như: Kế hoạch số 108/KH-UBND, ngày 07/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai Chương trình thực hiện Nghị quyết số 96/2019/QH14, ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án; Kế hoạch số 128/KH-UBND, ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg, ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 99/KH-UBND, ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Kế hoạch số 149/KH-UBND, ngày 27/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 27/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên địa bàn tỉnh...

Tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch, chuyên đề nội về phòng, chống tội phạm như: Kế hoạch số 03/KH-BCĐ138, ngày 28/3/2022 của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; Kế hoạch số 36/KH-UBND, ngày 26/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tội phạm giết người; Công tác quản lý đối tượng có nguy cơ phạm tội, tái phạm tội ở địa bàn cơ sở; Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia; các loại “tội phạm đường phố”, băng, nhóm thanh, thiếu niên tụ tập gây mất an ninh, trật tự; tội phạm xâm hại phụ nữ, trẻ em; tội phạm có yếu tố nước ngoài...

Nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và quần chúng Nhân dân. UBND xã đã chỉ đạo các ban, ngành, hội đoàn thể xây dựng các mô hình, điển hình trong công tác phòng ngừa tội phạm, tiêu biểu như: mô hình “xã điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Hộ an toàn, thôn bình yên”, “Vườn ươm tiếp sức hoàn lương”.

2. Công tác phòng ngừa tội phạm

- Thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, an dân, ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân, đặc biệt là các vấn đề xã hội là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm; phòng ngừa việc lợi dụng chủ trương, chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội để vi phạm pháp luật, phạm tội. Qua đó, tại địa phương đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm rõ rệt theo từng năm. Trong 10 năm qua không xảy ra tình trạng lợi dụng chủ trương, chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội để vi phạm pháp luật, phạm tội.

- Lãnh đạo UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh,

huyện về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội nhằm chuyển biến về nhận thức đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Nâng cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên chấp hành và vận động gia đình, người thân thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các quy định của pháp luật, quy định của cơ quan và địa phương nơi cư trú, không tham gia các tệ nạn xã hội; phòng, chống tội phạm; xác định công tác này là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Do đó, các ban, ngành, hội đoàn thể tại địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác phòng ngừa tội phạm; công tác quản lý nhà nước, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, quản lý sử dụng tài sản công được quan tâm thực hiện tốt, không để tội phạm có cơ hội lợi dụng hoạt động.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm được thực hiện ngày càng sâu rộng, đa dạng về hình thức, như: hệ thống loa truyền thanh, mạng xã hội, hội, họp... Qua đó, đã tuyên truyền 450 lượt, với 9340 người tham dự (*tăng 50 lượt, 1300 người tham dự so với giai đoạn 1*); xây dựng và nhân rộng 10 mô hình, điển hình trong phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội (*không tăng, không giảm so với giai đoạn 1*) và đã thanh loại một số mô hình không còn hiệu quả.

- Công tác hòa giải cơ sở, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân ở địa bàn cơ sở ngày càng được quan tâm, hiệu quả. UBND xã đã thành lập các tổ hòa giải tại các thôn để hòa giải, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân ngay từ cơ sở. Trong 10 năm đã tổ chức hòa giải, giải quyết 240 vụ việc mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân (*tăng 24 vụ việc so với giai đoạn 1*).

- Thường xuyên rà soát, lập danh sách người sử dụng ma túy tổng hợp có biểu hiện loạn thần, “ngáo đá” và người mắc bệnh tâm thần thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó, tại địa bàn không có người sử dụng ma túy tổng hợp có biểu hiện loạn thần, “ngáo đá” và người mắc bệnh tâm thần thực hiện hành vi phạm tội (*không tăng, không giảm so với giai đoạn 1*).

- Công tác quản lý đối tượng có nguy cơ phạm tội, tái phạm tội tại địa phương thời gian qua chú trọng tổng rà soát, lập danh sách tất cả các loại đối tượng hiện có để quản lý; thường xuyên thu thập, bổ sung thông tin, biến động về đối tượng để phục vụ công tác quản lý, giáo dục đối tượng ở địa bàn cơ sở. Theo đó, tại địa phương trong 10 năm qua quản lý tổng số 95 đối tượng có nguy cơ phạm tội (*tăng 10 đối tượng so với giai đoạn 1*), 15 đối tượng có nguy cơ tái phạm tội (*giảm 05 đối tượng so với giai đoạn 1*).

- Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội ngày càng hiệu quả. Địa phương luôn xác định rõ mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Do đó, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, làm cho diện mạo của địa phương có sự thay đổi, phát triển vượt bậc. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, ổn định; khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu căn cước để chuyển đổi phương thức quản lý từ thủ công truyền thống sang hiện đại, nâng cao hiệu quả quản lý xã hội, quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài; công tác tái hòa nhập

cộng đồng đối với người phạm tội, vi phạm pháp luật được thực hiện tốt theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Công tác lập hồ sơ giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa đối tượng đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc. 10 năm qua, trên địa bàn không có trường hợp giáo dục tại xã, đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc (*không tăng, không giảm so với giai đoạn 1*).

3. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến phòng, chống tội phạm

- Làm tốt công tác nắm tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp các chủ trương, chính sách, giải pháp trước mắt và lâu dài, bảo đảm an ninh, trật tự phù hợp thực tiễn công tác phòng, chống tội phạm.

- Triển khai quán triệt nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tội phạm theo chức năng, nhiệm vụ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể quần chúng Nhân dân trên địa bàn xã, như: Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phòng, chống ma túy sửa đổi 2021...

4. Công tác đấu tranh chống tội phạm

Trong thời gian qua, tại địa phương đã chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp công tác đấu tranh, trấn áp mạnh, có hiệu quả với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, qua đó góp phần bảo đảm tốt an ninh, trật tự trên địa bàn, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp nhận, xác minh sơ bộ ban đầu và phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tư điều tra 14 vụ (*trong đó, giai đoạn 1: 03 vụ, giai đoạn 2: 11 vụ; tăng 08 vụ so với giai đoạn 1*).

5. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm

Tổ chức 56 lượt tuyên truyền về các loại tội phạm quốc tế như: tội phạm buôn lậu, tội phạm buôn bán người, tội phạm sử dụng công nghệ cao... cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức và khuyến khích tham gia vào công tác phòng, chống tội phạm.

6. Hỗ trợ nguồn lực, kinh phí phòng, chống tội phạm

Tại địa phương, hằng năm đều phân bổ kinh phí cho công tác đảm bảo an ninh, trật tự nói chung và công tác phòng, chống tội phạm nói riêng. Thành lập, kiện toàn và hỗ trợ kinh phí cho các Tổ An ninh nhân dân, lực lượng Công an xã bán chuyên trách và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở theo đúng quy định, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Bố trí đất để xây trụ sở Công an xã, góp phần an tâm công tác cho cán bộ, chiến sĩ phục vụ tốt hơn công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác phòng, chống tội phạm đã được cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và hội đoàn thể địa phương quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện

ng nghiêm túc, hiệu quả, xuyên suốt; nhận thức của cán bộ, đảng viên, tinh thần trách nhiệm của cấp ủy Đảng được nâng cao, huy động được sức mạnh tổng hợp và sự đồng thuận của toàn xã hội đối với công tác phòng, chống tội phạm. Lực lượng Công an đã phát huy được vai trò nòng cốt trong công tác phòng, chống tội phạm; công tác tuyên truyền được triển khai ngày càng sâu, rộng với nhiều nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội đã triển khai mạnh mẽ, quyết liệt. Qua công tác nắm tình hình đã chủ động đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. UBND xã đã lãnh đạo, chỉ đạo Công an xã tổ chức các đợt rà soát, khảo sát tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn, xây dựng và triển khai kế hoạch đấu tranh, triệt phá. Triển khai các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố, phát triển, nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả được nhân rộng. Qua đó, đã góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân khách quan, chủ quan

- Tồn tại, hạn chế: công tác phòng ngừa tội phạm có lúc còn chưa hiệu quả; hiệu quả phối hợp giữa Công an xã với các lực lượng khác có lúc chưa đồng bộ, còn hình thức; một số vụ việc phức tạp chưa được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở; kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ phòng, chống tội phạm còn hạn chế.

- Nguyên nhân:

+ Chủ quan: tại một số thời điểm cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt; năng lực, chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống của lực lượng Công an xã còn hạn chế (*trước khi Công an xã chính quy triển khai về xã*); đôi lúc còn thiếu sự chủ động, linh hoạt trong nắm bắt, giải quyết các tình huống phát sinh.

+ Khách quan: tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương vẫn còn nhiều khó khăn, phát sinh tệ nạn; tác động tiêu cực từ mạng xã hội, phim ảnh bạo lực, tệ nạn xã hội lan rộng; một số văn bản pháp luật còn chồng chéo, thiếu hướng dẫn cụ thể ở cấp xã.

2.2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân khách quan, chủ quan

- Khó khăn, vướng mắc: lực lượng Công an xã chính quy còn mỏng, cùng lúc thực hiện nhiều mặt công tác; công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật còn hạn chế; công tác phối hợp với các ban, ngành, hội đoàn thể, nhất là ban công tác mặt trận các thôn còn hạn chế, chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm trong công tác phòng, chống tội phạm; một số loại tội phạm mới như tội phạm sử dụng công nghệ cao vượt quá khả năng xử lý của cấp xã.

- Nguyên nhân:

+ Nguyên nhân chủ quan: một bộ phận cán bộ còn thiếu tinh thần trách nhiệm, chưa chủ động nắm bắt tình hình địa bàn; chưa phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong phòng, chống tội phạm.

+ Nguyên nhân khách quan: lực lượng Công an xã số lượng có hạn, không thể bố trí đầy đủ quân số theo định mức; nguồn kinh phí còn nhiều hạn chế, không thể bố trí nhiều cho công tác phòng, chống tội phạm.

3. Một số bài học kinh nghiệm

- Công tác phòng ngừa, chống tội phạm muốn đạt hiệu quả phải có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền địa phương; cần lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tội phạm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng lực lượng Công an xã vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ. Cán bộ Công an xã phải được đào tạo nghiệp vụ bài bản, có bản lĩnh chính trị vững vàng, gần dân, sát dân. Được bố trí kinh phí, trang bị phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ công tác đầy đủ.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Công an với Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, hội đoàn thể, các thôn... Phát huy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với thực tế tại địa phương.

- Làm tốt công tác nắm tình hình, phòng ngừa từ sớm, từ xa. Thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc đối tượng, kịp thời phát hiện các dấu hiệu tội phạm. Ưu tiên giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân ngay từ khi mới phát sinh.

- Sau mỗi vụ việc, cần tổ chức rút kinh nghiệm, phân tích nguyên nhân để có biện pháp phòng ngừa hiệu quả hơn; xây dựng, nhân rộng các mô hình điển hình, các cách làm hay trong phòng, chống tội phạm.

Phần thứ hai

DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN CHỈ ĐẠO TRONG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

- Những vấn đề thách thức đặt ra đối với công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian tới: tội phạm ngày càng tinh vi, phức tạp và có xu hướng trẻ hóa; di biến động dân cư và lao động tự do gây khó khăn trong quản lý; tác động tiêu cực từ mạng xã hội, internet, văn hóa độc hại; ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần cảnh giác của một bộ phận người dân còn thấp.

- Dự báo tình hình tội phạm trong thời gian tới: các loại tội phạm như trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, tội phạm sử dụng công nghệ cao... vẫn tiềm ẩn nguy cơ cao; tội phạm sử dụng công nghệ cao ngày càng diễn biến phức tạp.

- Một số nhiệm vụ trọng tâm, đột phá cần chỉ đạo trong thời kỳ tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong giám sát, phòng ngừa tội phạm; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm nổi lên tại cơ sở; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật.

- Một số giải pháp trọng tâm, đột phá cần chỉ đạo, thực hiện trong thời kỳ tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành; kiện toàn, nâng cao chất lượng lực lượng Công an cơ sở; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong phòng, chống tội phạm; đổi mới, nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động phòng ngừa, phát hiện xử lý tội phạm ngay từ cơ sở.

Phần thứ ba

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT NÂNG CAO HƠN NỮA HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

- Đề nghị tiếp tục quan tâm bố trí đầy đủ lực lượng Công an chính quy tại các xã, nhất là các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự.
- Tiếp tục bồi dưỡng cho lực lượng Công an xã, cán bộ Tư pháp – hộ tịch, cán bộ đoàn thể trong phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.
- Xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc và hệ thống camera giám sát an ninh tại địa bàn theo hướng đồng bộ, hiệu quả.
- Đề nghị cấp trên tiếp tục đầu tư, bổ sung trang thiết bị, công cụ hỗ trợ hiện đại cho lực lượng Công an xã để phục vụ công tác tuần tra, xử lý vi phạm và tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm.

Kính báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo dõi, chỉ đạo, Văn phòng HĐND và UBND biết, tập hợp./.

Nơi nhận:

- CT UBND huyện;
- VP HĐND và UBND;
- Lưu: VP, CAX.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sinh

Phụ lục**THỐNG KÊ SỐ LIỆU KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM***(Kèm theo báo cáo số 139 /BC-UBND, ngày 29/5/2025 của UBND xã Ba Động)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Giai đoạn 1 Từ ngày 15/6/201 6 đến ngày 14/12/20 20	Giai đoạn 2 Từ ngày 15/12/20 20 đến ngày 14/6/202 5	So sánh giai đoạn 2 với giai đoạn 1:	
				Theo đơn vị đếm	Theo %
1. Tình hình, kết quả công tác đấu tranh chống tội phạm					
1	Số lượt khiếu kiện	0	0	0	0
	Số lượt người tham gia khiếu kiện	0	0	0	0
	Số vụ việc liên quan đến khiếu kiện	0	0	0	0
2	Số vụ phạm tội an ninh quốc gia	0	0	0	0
	Số vụ phát hiện	0	0	0	0
	Sô vụ khám phá	0	0	0	0
	Số đối tượng phạm tội bị bắt giữ, xử lý	0	0	0	0
	Số vụ khởi tố mới	0	0	0	0
	Số bị can khởi tố mới	0	0	0	0
3	Số vụ phạm tội về trật tự xã hội	3	9	6	+ 300
	Số vụ phát hiện	3	5	+ 2	+ 166
	Số vụ khám phá	0	4	+ 4	+ 400
	Số đối tượng bị bắt giữ, xử lý	4	13	+ 9	+ 325
	Số người chết trong các vụ phạm tội	0	0	0	0
	Số người bị thương trong các vụ phạm tội	2	4	+ 2	+ 200
	Thiệt hại (tỷ đồng)				
	Số vụ khởi tố mới	3	9	+ 6	+ 300
	Số bị can khởi tố mới	4	13	+ 9	+ 325
4	Số đối tượng sử dụng vũ khí nóng	1	4	+ 3	+ 400
5	Số vụ phạm tội có tổ chức	0	0	0	0
6	Số băng, nhóm tội phạm bị triệt phá	0	0	0	0
7	Số vụ hiếp dâm	0	1	+ 1	+ 100
	Số vụ mà nạn nhân là người dưới 16 tuổi	0	1	+ 1	+ 100
8	Số vụ cưỡng dâm người từ 13 – 16 tuổi	0	0	0	0
	Số đối tượng cưỡng dâm người từ 13 – 16 tuổi	0	0	0	0
9	Số vụ giao cấu với người từ 13 – 16 tuổi	0	0	0	0
	Số đối tượng giao cấu với người từ 13 – 16 tuổi	0	0	0	0
10	Số vụ dâm ô với người dưới 16 tuổi	0	0	0	0
	Số người dân ô với người dưới 16 tuổi	0	0	0	0
11	Số vụ xâm hại trẻ em	0	0	0	0
	Số đối tượng xâm hại trẻ em	0	0	0	0
12	Số vụ lừa đảo, chiếm đoạt tài sản	0	0	0	0
	Số đối tượng lừa đảo, chiếm đoạt tài sản	0	0	0	0
13	Số vụ gây rối trật tự công cộng	0	0	0	0
	Số đối tượng gây rối trật tự công cộng	0	0	0	0

14	Số vụ giết người	0	0	0	0
	Số đối tượng giết người	0	0	0	0
	Số vụ giết người mà nạn nhân là người thân	0	0	0	0
15	Số đối tượng giết người mà nạn nhân là người thân	0	0	0	0
	Số vụ mua bán người	0	0	0	0
16	Số đối tượng mua bán người	0	0	0	0
	Số vụ cướp tài sản	1	0	- 1	- 100
17	Số đối tượng cướp tài sản	0	0	0	0
	Số vụ cưỡng đoạt tài sản	0	0	0	0
18	Số đối tượng cưỡng đoạt tài sản	0	0	0	0
	Số vụ cướp giật tài sản	0	0	0	0
19	Số đối tượng cướp giật tài sản	0	0	0	0
	Số vụ trộm cắp tài sản	0	3	+ 3	+ 300
20	Số đối tượng trộm cắp tài sản	0	5	+ 5	+ 500
	Số vụ hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản	0	0	0	0
21	Số đối tượng hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản	0	0	0	0
	Số vụ chứa mại dâm	0	0	0	0
22	Số đối tượng chứa mại dâm	0	0	0	0
	Số vụ môi giới mại dâm	0	0	0	0
23	Số đối tượng môi giới mại dâm	0	0	0	0
	Số vụ đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc	0	0	0	0
	Số đối tượng đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc	0	0	0	0
24	Số vụ đánh bạc trên mạng Internet	0	1	+ 1	+ 100
	Số vụ chống người thi hành công vụ	0	0	0	0
	Số đối tượng chống người thi hành công vụ	0	0	0	0
	Số vụ chống lực lượng Công an thi hành công vụ	0	0	0	0
	Số đối tượng chống lực lượng Công an thi hành công vụ	0	0	0	0
25	Số đối tượng truy nã đã vận động ra đầu thú, thanh loại	0	0	0	0
	Số đối tượng truy nã bị bắt	0	0	0	0
	Số đối tượng truy nã phát sinh	0	0	0	0
	Số đối tượng truy nã hiện còn	0	0	0	0
	Số đối tượng truy nã nguy hiểm, đặc biệt nguy hiểm hiện còn	0	0	0	0
26	Số vụ phạm tội về trật tự, quản lý kinh tế	0	0	0	0
	Số vụ phát hiện	0	0	0	0
	Số cá nhân bị phát hiện	0	0	0	0
	Số tổ chức bị phát hiện	0	0	0	0
	Tài sản thu hồi (tỷ đồng)	0	0	0	0
	Số vụ khởi tố mới	0	0	0	0
	Số bị can khởi tố mới	0	0	0	0
	Số vụ sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm	0	0	0	0
	Số vụ sản xuất, buôn bán hàng giả	0	0	0	0
	Số vụ trốn thuế	0	0	0	0
	Số vụ cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự	0	2	+ 2	+ 200
	Số vụ vi phạm quy định về quản lý đất đai	0	0	0	0
	Số vụ vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản	0	0	0	0
27	Số vụ phạm tội về tham nhũng, chức vụ	0	0	0	0
	Số vụ phát hiện				

	Số đối tượng phạm tội về tham nhũng, chức vụ	0	0	0	0
	Tài sản thu hồi là tiền mặt (tỷ đồng)	0	0	0	0
	Số vụ khởi tố mới	0	0	0	0
	Số bị can khởi tố mới	0	0	0	0
	Số vụ tham ô tài sản	0	0	0	0
	Số đối tượng tham ô tài sản	0	0	0	0
	Số vụ nhận hối lộ	0	0	0	0
	Số đối tượng nhận hối lộ	0	0	0	0
	Số vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn, chiếm đoạt tài sản	0	0	0	0
	Số đối tượng lạm dụng chức vụ, quyền hạn, chiếm đoạt tài sản	0	0	0	0
	Số vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	0	0	0	0
	Số đối tượng lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	0	0	0	0
28	Số vụ phạm tội về môi trường, an toàn thực phẩm	0			
	Số vụ phát hiện	0	3	+ 3	+ 300
	Số cá nhân bị phát hiện	0	3	+ 3	+ 300
	Số tổ chức bị phát hiện	0	0	0	0
	Số vụ khởi tố mới	0	1	+ 1	+ 100
	Số bị can khởi tố mới	0	1	+ 1	+ 100
	Số vụ xử phạt hành chính	0	1	+ 1	+ 100
	Số tiền xử phạt (tỷ đồng)	0	0,02	0,02	0,02
	Số vụ khai thác khoáng sản trái phép	0	1	1	100
	Số vụ gây ô nhiễm môi trường	0	0	0	0
	Số vụ hủy hoại rừng	0	0	0	0
	Số vụ vi phạm về quản lý chất thải nguy hại	0	0	0	0
	Số vụ vi phạm về an toàn thực phẩm	0	0	0	0
29	Số vụ phạm tội lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông	0	0	0	0
	Số vụ phát hiện	0	0	0	0
	Số đối tượng phạm tội	0	0	0	0
	Số vụ khởi tố mới	0	0	0	0
	Số bị can khởi tố mới	0	0	0	0
30	Số vụ lợi dụng công nghệ cao, không gian mạng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản	0	0	0	0
	Số đối tượng lợi dụng công nghệ cao, không gian mạng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản	0	0	0	0
	Số vụ xử lý hành chính	0	0	0	0
	Số tiền xử lý hành chính (tỷ đồng)	0	0	0	0
31	Số vụ phạm tội về ma túy	0	0	0	0
	Số vụ phát hiện	0	0	0	0
	Số đối tượng bị phát hiện	0	0	0	0
	Số heroin thu giữ (kg)	0	0	0	0
	Số ma túy tổng hợp dạng tinh thể thu giữ (kg)	0	0	0	0
	Số ma túy tổng hợp dạng viên thu giữ (viên)	0	0	0	0
	Số thuốc phiện thu giữ (kg)	0	0	0	0
	Số cần sa thu giữ (kg)	0	0	0	0
32	Số vụ phạm tội có tổ chức	0	0	0	0
	Số đối tượng phạm tội có tổ chức	0	0	0	0

33	Số vụ phạm tội xuyên quốc gia	0	0	0	0
	Số đối tượng phạm tội xuyên quốc gia	0	0	0	0
34	Số vụ phạm tội có yếu tố nước ngoài	0	0	0	0
	Số đối tượng phạm tội có yếu tố nước ngoài	0	0	0	0
35	Số vụ phạm tội xâm phạm hoạt động tư pháp	0	0	0	0
	Số đối tượng phạm tội xâm phạm hoạt động tư pháp	0	0	0	0
36	Số vụ phạm tội liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”	0	0	0	0
	Số đối tượng phạm tội liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”	0	0	0	0
2. Công tác điều tra, xử lý tội phạm					
1	- Tổng số tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố phải giải quyết	0	5	+ 5	+ 500
	Trong đó: + Số mới nhận	0	5	+ 5	+ 500
	+ Số phục hồi	0	0	0	0
	+ Số còn tồn của kỳ trước	0	0	0	0
	- Tổng số tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố đã giải quyết	0	5	+ 5	+ 500
	Trong đó: + Số đã khởi tố				
	+ Số không khởi tố				
	+ Số tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố tạm đình chỉ giải quyết				
	- Số cuối kỳ trong thời hạn giải quyết				
	- Số quá hạn giải quyết				
	Tổng số vụ án đã thụ lý				
	Tổng số bị can đã thụ lý				
	Số vụ án khởi tố mới				
	Số bị can khởi tố mới				
	Số vụ cơ quan điều tra đề nghị truy tố				
	Số bị can cơ quan điều tra đề nghị truy tố				
2	Số vụ VKS hủy quyết định khởi tố của CQĐT				
	Số bị can VKS hủy quyết định khởi tố của CQĐT				
3	Số vụ VKS hủy quyết định không khởi tố của CQĐT				
4	Số vụ án VKS yêu cầu CQDDTT hủy bỏ quyết định khởi tố				
	Số vụ CQĐT đã hủy bỏ				
5	Số vụ án CQĐT trong Công an nhân dân thụ lý điều tra không thuộc thẩm quyền				
6	Số vụ án trong Quân đội nhân dân thụ lý điều tra không thuộc thẩm quyền				
7	Số vụ án CQĐT Viện kiểm sát nhân dân thụ lý điều tra không thuộc thẩm quyền				
8	Số vụ án CQĐT đã khởi tố theo yêu cầu của VKS				
	Số bị can CQĐT đã khởi tố theo yêu cầu của VKS				
9	Số người VKS không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp				
10	Số người VKS hủy quyết định tạm giữ				
	Số người VKS không phê chuẩn gia hạn tạm giữ				
	Số bị can VKS không phê chuẩn lệnh tạm giam				
	Số bị can VKS không phê chuẩn lệnh bắt tạm giam				

	Số bị can VKS không gia hạn tạm giam				
	Số người VKS yêu cầu CQĐT bắt để tạm giam				
	- Trong đó CQĐT đã bắt theo yêu cầu				
11	Số vụ CQĐT tạm đình chỉ điều tra				
	Số bị can CQĐT tạm đình chỉ điều tra				
	Số vụ án VKS hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ				
	Số bị can VKS hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ				
	Số vụ án tạm đình chỉ phục hồi điều tra trong kỳ				
	Số bị can tạm đình chỉ phục hồi điều tra trong kỳ				
12	Số vụ án CQĐT đình chỉ điều tra				
	Số bị can CQĐT đình chỉ điều tra				
	Số vụ án VKS hủy bỏ quyết định đình chỉ				
	Số bị can VKS hủy bỏ quyết định đình chỉ				
	Số bị can bị đình chỉ do không có sự việc phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm hoặc do hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được bị can thực hiện tội phạm				
	Số bị can được miễn trách nhiệm hình sự				
3. Công tác xây dựng mô hình phòng, chống tội phạm; giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân					
1	Tổng số mô hình đã xây dựng	5	5	0	0
	Tổng số mô hình hoạt động hiệu quả	5	5	0	0
	Tổng số mô hình đã thanh loại	0	7	- 7	- 70
2	Tổng số các vụ việc mâu thuẫn kéo dài trong nội bộ nhân dân	0	0	0	0
	Tổng số người liên quan	0	0	0	0
	Tổng số vụ việc đã giải quyết ổn định	100	140	+ 40	+ 40
	Tổng số vụ việc còn đang giải quyết	0	3	3	
	Tổng số vụ việc đã giải quyết nhưng chưa triệt để (tiếp tục phát sinh mâu thuẫn cần giải quyết)	0	0	0	0
4. Quyết định đưa đối tượng đi Cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Cơ sở cai nghiện bắt buộc; số đối tượng tái phạm tội					
1	Tổng số đối tượng đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc	0	0	0	0
2	Tổng số đối tượng đưa đi trường giáo dưỡng	0	0	0	0
3	Tổng số đối tượng đưa đi cai nghiện bắt buộc	0	0	0	0
4	Tổng số đối tượng tái phạm tội	0	0	0	0